

TTĐT(2)

CHÍNH PHỦ

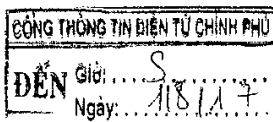
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 89/2017/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2017

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù
đối với thành phố Hải Phòng**



Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật quản lý nợ công ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hải Phòng.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định chi tiết thi hành Luật ngân sách nhà nước về một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hải Phòng (viết tắt là thành phố).

2. Các cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách khác không quy định tại Nghị định này thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các Nghị định khác của Chính phủ quy định hướng dẫn chi tiết thi hành Luật ngân sách nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng ngân sách thành phố Hải Phòng.

2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến tài chính, ngân sách thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Mục tiêu, yêu cầu xây dựng cơ chế đặc thù

Cơ chế đặc thù này nhằm thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững kinh tế - xã hội của thành phố; tạo điều kiện để thành phố phát huy tối đa các nguồn lực, lợi thế xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố Cảng xanh, văn minh, hiện đại, trung tâm dịch vụ, công nghiệp lớn có sức cạnh tranh cao; là trọng điểm phát triển kinh tế biển của cả nước; trung tâm giáo dục - đào tạo, y tế và khoa học - công nghệ của vùng duyên hải Bắc Bộ; là đầu mối giao thông quan trọng của cả nước, cửa chính ra biển của khu vực phía Bắc và hành lang kinh tế Việt Nam - Trung Quốc. Qua đó làm đầu tàu kéo theo sự phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương trong vùng, khu vực và cả nước nói chung.

Chương II

HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN VỐN CHO ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Điều 4. Huy động vốn đầu tư phát triển

1. Thành phố được vay vốn đầu tư trong nước thông qua các hình thức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương và các hình thức huy động khác theo quy định của pháp luật; vay lại từ nguồn Chính phủ vay về cho ngân sách địa phương vay lại. Mức dư nợ vay (bao gồm vay trong nước từ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay lại từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại và các khoản vay trong nước khác theo quy định của pháp luật) của ngân sách thành phố không vượt quá 40% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp và nằm trong mức bội chi ngân sách nhà nước hàng năm được Quốc hội quyết định.

2. Chính phủ ưu tiên hỗ trợ một phần vốn từ ngân sách trung ương cho ngân sách thành phố để tham gia thực hiện các dự án theo hình thức hợp tác công - tư (PPP) mang tính chất phục vụ cấp vùng trên địa bàn thành phố và các dự án lớn, quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Điều 5. Huy động vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài

1. Chính phủ ưu tiên huy động vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho thành phố để thực hiện những dự án hạ tầng quan trọng thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố. Việc bố trí vốn đối ứng trong nước cho các dự án này do ngân sách thành phố bảo đảm.

2. Chính phủ ưu tiên bố trí vốn vay ưu đãi theo phương thức cho địa phương vay lại để thực hiện các dự án PPP trên địa bàn thành phố.